

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 30/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Vũ Anh Chi

Bà Đào Thị Doan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Ngân-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Đỗ Thị Tố Uyên- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Thị Diệu L, sinh năm 1996 tại Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường MC, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : 9/12 ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị Ng (c); có chồng là Trần Tùng A và 01 con sinh năm 2015; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2.Duy Văn Th, sinh năm 1988 tại Hà Nội. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn CH, xã PL, huyện Sóc Sơn, tp.Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Duy Văn T1 và bà Hoa Thị T2; vợ là Ngô Ngọc L1 (ly hôn năm 2016) và 01 con sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: -Bản án số

450/2006/HSST ngày 09/8/2006, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt: 10 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 28/02/2007.

- Bản án số 39/2008/HSST ngày 18/4/2008, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt: 42 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản” và 09 tháng tù, về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 03 tháng tù. Ra trại ngày 30/8/2010.

- Bản án số 214/2011/HSST ngày 22/12/2011, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt: 09 tháng tù, về tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Bản án số 158/2012/HSST ngày 28/9/2012, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt: 48 tháng tù, về tội “ Cướp giật tài sản”. Buộc bị cáo phải chấp hành 09 tháng tù tại bản án số 214/2011/HSST ngày 22/12/2011 của Tòa án nhân dân huyện Sóc S. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 57 tháng tù. Ra trại ngày 06/9/2016.

Các bản án trên của bị cáo đều đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 198; Địa chỉ: thôn NC, xã HN, huyện Sóc Sơn, tp.Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h ngày 18/9/2018, Duy Văn Th gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Diệu L đặt vấn đề nhờ L mua ma túy để sử dụng, L đồng ý và hẹn gặp nhau tại nhà nghỉ AL thuộc địa phận xã TG, Sóc Sơn, Hà Nội. Khoảng 14h cùng ngày, Th rủ Nguyễn Trường G đi cùng đến nhà nghỉ AL để sử dụng ma túy, cả hai thuê phòng số 205 đợi L. Cũng trong khoảng thời gian này, vào khoảng hơn 14h cùng ngày, Nguyễn Tiến Q rủ Nguyễn Văn H đi mua ma túy về cùng sử dụng. Q mượn điện thoại của H gọi điện cho L đặt vấn đề mua 300.000đ ma túy, L bảo Q mua 500.000đ thì Q đồng ý. Q và L thống nhất địa điểm giao ma túy tại nhà nghỉ AL. Sau đó Q và H đi đến nhà nghỉ AL thuê phòng số 201 chờ L đem ma túy đến.

Sau khi thống nhất với Th và Q, Nguyễn Thị Diệu L đi từ Thái Nguyên mang

theo dụng cụ sử dụng ma túy rử Ma Thị T3 xuống Sóc Sơn chơi, cả hai đi đến nhà nghỉ AL rồi vào phòng 205 gặp Th và G. L bảo Th đưa tiền để đi mua ma túy. Th đưa cho L 1.200.000đ, trong đó 1.000.000đ mua ma túy đá và 200.000đ mua ma túy ngựa. L nhận tiền và rử T3 đi cùng, cả hai đi đến khu vực Cầu Vát, Hiệp Hòa, Bắc G gặp một người đàn ông không quen biết mua 01 túi ma túy đá và 02 viên ma túy ngựa hết 1.000.000đ đồng thời L xin của người bán ma túy 03 vỏ túi ni lon. Sau khi mua được ma túy, L lấy một phần ma túy đá cho vào 02 túi ni lon cất riêng cho mình, số ma túy đá còn lại và 02 viên ma túy ngựa L đem về phòng 205 giao cho Th. Sau đó, L đi sang phòng 201 bán 01 túi ma túy cho Q được 500.000đ, số ma túy này Q và H đã sử dụng hết tại phòng. Tiếp đó, H lại đặt vấn đề mua của L 01 túi ma túy đá với số tiền 500.000đ về để sử dụng, L đồng ý và nhận của H 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, H cất túi ma túy vào túi quần đang mặc, còn L quay về phòng 205 cùng G, T3 và Th sử dụng ma túy. Đến khoảng 16h30 cùng ngày, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện Sóc Sơn phối hợp với Công an xã TG kiểm tra hành chính phòng 201 và 205 nhà nghỉ AL.

Quá trình kiểm tra tại phòng 201 có Q và H, thu giữ của Q 01 vỏ túi ni lon KT (1,5 x 1,5)cm, thu giữ của H 01 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy, 01 túi ni lon chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại kiểu dáng Philip. Tại phòng 205 có L, T3, Th và G; tạm giữ tại mặt bàn 01 túi nilon KT (3 x 2) cm chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; thu giữ của Th 01 điện thoại di động OPPO và số tiền 500.000đ; thu giữ của L 01 vỏ túi ni lon KT (1 x 1) cm, 01 điện thoại di động Masstel và số tiền 1.000.000đ.

Tại kết luận giám định số 7534/KLGD-PC54 ngày 26/9/2018 của Phòng KTHS-Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn H là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,014g.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Trường G là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,157g và 01 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,104g.

Đối với người nam giới bán ma túy cho L, L khai không biết tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ trong vụ án này.

Đối với Ma Thị T3 được L rử đi để sử dụng ma túy nhưng T3 không biết việc

Th và L trao đổi mua bán ma túy và khi đi cùng L thì T3 cũng không biết việc L mua ma túy. Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ma Thị T3 đã vi phạm khoản 1 điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Công an huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T3 với hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,014g ma túy loại Methamphetamin. Do khối lượng ma túy H tàng trữ chưa đủ để cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H với hình thức phạt tiền là phù hợp.

Đối với Nguyễn Tiên Q, Nguyễn Văn H và Nguyễn Trường G có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã sao toàn bộ tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của các đối tượng giao cho chính quyền địa phương nơi các đối tượng cư trú để xử lý. Chủ tịch UBND xã HN và xã PL đã ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Q, H và G.

Đối với anh Nguyễn Tiến S là chủ nhà nghỉ AL, khi cho các đối tượng thuê phòng anh S thấy nghi vấn đã trình báo yêu cầu cơ quan Công đến kiểm tra nên hành vi của anh S không vi phạm pháp luật.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Duy Văn Th là tài sản hợp pháp của Th không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Th là phù hợp.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội theo đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt trên. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 26/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thị Diệu L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Duy Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với

các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị Diệu L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và Duy Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251 đối với L; điểm c khoản 1 Điều 249 đối với Th; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị Diệu L mức án từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Xử phạt: Duy Văn Th mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về tang vật chứng: Tịch thu các tang vật đã thu giữ. Truy thu của bị cáo L số tiền 200.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã Th hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Chiều ngày 18/9/2018 tại nhà nghỉ AL thuộc địa phận thôn AL, xã TG, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị Diệu L đã có hành vi bán ma túy tổng hợp loại Methamphetamin cho Duy Văn Th thu lời số tiền 200.000đ; bán cho Nguyễn Tiến Q và Nguyễn Văn H thu lời số tiền 1.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với 02 tình tiết định khung là “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với Duy Văn Th có hành vi tàng trữ trái phép 0,261g ma túy loại

Mehtamphetamin với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm nghiêm trọng đến an ninh trật tự công cộng, đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò độc lập.

Xem xét về nhân thân của các bị cáo: Đối với bị cáo L phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Th bản thân bị cáo đã có 04 tiền án, mặc dù các tiền án của bị cáo đều đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Do vậy căn cứ vào tính chất vụ án cũng như loại tội các bị cáo vi phạm thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng”. Tuy nhiên xét các bị cáo không có công việc ổn định, đều là các đối tượng nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn có chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn tang vật gồm: 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Văn H và cán bộ giám định; 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Trường G và cán bộ giám định; 02 vỏ túi ni lon; 02 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy; 01 mảnh giấy bạc; 01 điện thoại kiểu dáng Philip thu giữ của

Nguyễn Văn H; 01 điện thoại OPPO thu giữ của Duy Văn Th; 01 điện thoại Masstel và số tiền 1.000.000đ thu giữ của Nguyễn Thị Diệu L.

Xét toàn bộ số tang vật trên là vật chứng của vụ án cần tịch thu: Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Văn H và cán bộ giám định; 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Trường G và cán bộ giám định; 02 vỏ túi ni lon; 02 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy; 01 mảnh giấy bạc cho tịch thu tiêu hủy. Còn 01 điện thoại kiểu dáng Philip thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại OPPO thu giữ của Duy Văn Th; 01 điện thoại Masstel và số tiền 1.000.000đ thu giữ của Nguyễn Thị Diệu L cho sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000đ bị cáo L có được từ việc đi mua ma túy về bán cho bị cáo Th. Xét đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có cần buộc bị cáo truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b,c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L; điểm c khoản 1 Điều 249 đối với bị cáo Th; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Thị Diệu L 08 (tám) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/9/2018.

Xử phạt: Duy Văn Th 18 (mười tám) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/9/2018.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 03 điện thoại di động và số tiền 1.000.000đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Văn H và cán bộ giám định; 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Trường G và cán bộ giám định; 02 vỏ túi ni lon; 02 bộ dụng cụ tự chế sử dụng ma túy; 01 mảnh giấy bạc.

(Tình trạng tang vật như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Truy thu số tiền 200.000đ của bị cáo Nguyễn Thị Diệu L để sung quỹ Nhà nước.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo .
- Dương sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hằng